

Số: 76 /NQ-HĐKĐCLGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Quyết định số 5570/QĐ-BGDĐT ngày 22/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm);

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-TTKĐ ngày 01/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (Hội đồng);

Căn cứ Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm về việc thành lập Hội đồng;

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTKĐ ngày 21/10/2025 của Giám đốc Trung tâm về việc bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng theo Quyết định số 16/QĐ-TTKĐ ngày 05/3/2024 của Giám đốc Trung tâm;

Căn cứ báo cáo kết quả tự đánh giá và báo cáo kết quả đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín tại kỳ họp thứ 58, phiên 58.1 của Hội đồng về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 11/11/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục của Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo đúng quy định, quy trình; bảo đảm tính độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục như sau: Số tiêu chí “đạt yêu cầu” là 50 trên tổng số 50 tiêu chí (chiếm 100,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (*Phụ lục I*).

Điều 2. Khuyến nghị Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các giải pháp bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học cho giai đoạn 5 năm tiếp theo dựa trên các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và các khuyến nghị ở Phụ lục II.

Điều 3. Đối chiếu với Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng thống nhất công nhận chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo và đề nghị Giám đốc Trung tâm cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng đối với chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh. *Ng*

Nơi nhận:

- Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM;
- Giám đốc TTKĐCLGD;
- HĐKĐCLGD (09);
- Văn phòng (công khai cổng thông tin);
- Phòng ĐGCLGD;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD
CHỦ TỊCH**



Quỳnh Lam
Lê Ngọc Quỳnh Lam

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Kèm theo Nghị quyết số 16/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1	4	4,00	3	100,00
Tiêu chí 3.2	4			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1	4	4,33	3	100,00
Tiêu chí 4.2	5			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1	4	4,20	5	100,00
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	4			
Tiêu chí 5.4	5			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6				
Tiêu chí 6.1	4	4,00	7	100,00
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100,00

Tiêu chuẩn/ Tiêu chí	Điểm theo tiêu chuẩn			
	Điểm theo tiêu chí	Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 8.1	4	4,60	5	100,00
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	5			
Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 9.1	4	4,40	5	100,00
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	5			
Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 10.1	4	4,33	6	100,00
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	5			
Tiêu chuẩn 11				
Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100,00
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			
Đánh giá chung		4,18	50	100,00

HÀNG
 NG T
 M Đ
 L
 O D
 *

162

Phụ lục II

KHUYẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH THIẾT KẾ THỜI TRANG TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-HĐKĐCLGD ngày 13 tháng 11 năm 2025

của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Hoạt động tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện bởi Hội đồng tự đánh giá thành lập theo Quyết định số 681/QĐ-ĐHSPKT ngày 24/02/2025, dựa trên kế hoạch số 631/KH-ĐHSPKT ngày 26/2/2025.

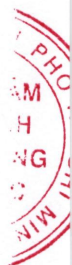
Đoàn đánh giá ngoài chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 143/QĐ-TTKĐ ngày 31/7/2025.

Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát sơ bộ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 12/8/2025 và khảo sát chính thức từ ngày 26-29/8/2025.

Trong giai đoạn đánh giá, chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học có những điểm mạnh nổi bật sau:

- **Về thiết kế chương trình đào tạo và triển khai hoạt động dạy – học:** Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao gồm mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể; phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và mục tiêu giáo dục quy định tại Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo bao gồm chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm được phát biểu rõ ràng, tương thích với các mục tiêu cụ thể của chương trình đào tạo; được phân tách thành các PI thuận tiện cho việc đo lường. Các cơ hội vị trí việc làm được xác định. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra được rà soát định kỳ và có dựa trên phản hồi của các bên liên quan; thể hiện được các nội dung cải tiến qua các phiên bản; được công bố công khai và phổ biến đến các bên liên quan bằng nhiều phương thức. Bản mô tả chương trình đào tạo bao gồm đầy đủ các thông tin, thống nhất theo biểu mẫu chung của Trường; được rà soát, cập nhật dựa trên ý kiến các bên liên quan và được ban hành hằng năm. Các đề cương học phần có đủ thông tin theo quy định của Trường; phiên bản đề cương học phần 2023 có cải tiến về cấu trúc, nội dung và cách thể hiện (tích hợp kế hoạch đánh giá, ma trận liên kết chuẩn đầu ra học phần). Chương trình đào tạo có đầy đủ đề cương học phần được lưu trữ tại Khoa. Người học có thể tiếp cận các đề cương học phần qua hệ thống LMS, trang thông tin điện tử của Khoa/Bộ môn và được giảng viên phổ biến trong buổi học đầu tiên. Bản mô tả chương trình đào tạo và nội dung tóm tắt đề cương học phần được

Handwritten signature



công bố công khai trên trang thông tin điện tử giúp các bên liên quan có thể dễ dàng tiếp cận. Chương trình dạy học ngành Thiết kế thời trang được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra, có sự cải tiến liên tục qua các giai đoạn (2020, 2023, 2025), chuyển đổi từ định hướng kiến thức nền tảng sang tiếp cận theo chuẩn đầu ra và hội nhập xu hướng mới (OBE, thiết kế bền vững, AI, công nghệ 3D, MOOCs). Các học phần thể hiện rõ đóng góp vào chuẩn đầu ra thông qua ma trận, phân nhiệm cụ thể, xác định tổ hợp phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá phù hợp, có rà soát và cải tiến định kỳ. Chương trình dạy học có cấu trúc hợp lý, tích hợp các khối kiến thức từ đại cương đến chuyên ngành, có tính linh hoạt, hỗ trợ năng lực tự chủ, đổi mới sáng tạo của người học. Triết lý giáo dục được xác định, được ban hành và phổ biến công khai, được chuyển tải vào các hoạt động dạy và học. Các phương pháp dạy học được thiết kế đa dạng, phù hợp với chuẩn đầu ra học phần, giảng viên được tập huấn và ứng dụng các phương pháp dạy học hiện đại; người học được hướng dẫn sử dụng các hoạt động học tập phù hợp giúp đạt chuẩn đầu ra. Các đề cương học phần mô tả rõ phương pháp giảng dạy gắn với rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm qua thuyết trình, thảo luận, dự án và có nội dung yêu cầu tự học, tự nghiên cứu theo từng bài, góp phần phát triển năng lực tự học và học tập suốt đời cho người học. Chương trình đào tạo có hoạt động thực tập, tham quan doanh nghiệp, chuyên đề doanh nghiệp, khuyến khích và hỗ trợ người học tham gia nhiều cuộc thi học thuật, cuộc thi thiết kế theo chuyên môn giúp người học phát triển kỹ năng học tập suốt đời. Trường có ban hành đầy đủ quy định và quy trình kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; có xác định rõ thời gian, hình thức, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi; công khai minh bạch và phổ biến rộng rãi đến người học. Giảng viên được hướng dẫn xây dựng đề cương học phần, thiết kế phương pháp và công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Các phương pháp kiểm tra đánh giá đa dạng, bám sát chuẩn đầu ra học phần và chương trình đào tạo, bảo đảm độ tin cậy và công bằng. Hoạt động phản hồi kết quả học tập được triển khai kịp thời, hiệu quả. Ở các học phần đồ án và khóa luận tốt nghiệp có sự tham gia đánh giá của giảng viên, chuyên gia và doanh nghiệp qua đó cung cấp các phản hồi thiết thực giúp người học cải thiện chuyên môn, kỹ năng và thái độ tự chủ, trách nhiệm. Quy trình khiếu nại kết quả học tập rõ ràng, dễ tiếp cận; việc xin phúc khảo được giải quyết thỏa đáng.

- **Về nguồn lực:** Đội ngũ giảng viên của Khoa Thời trang và Du lịch có trình độ, đáp ứng tốt yêu cầu về giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác đánh giá, giám sát khối lượng công việc và năng lực của giảng viên được thực hiện định kỳ, có hệ thống và ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, tạo cơ sở tin cậy cho việc cải tiến. Tỷ lệ giảng viên/người học đáp ứng quy định tại Thông tư số 03/2022/TT-BGD&ĐT trong giai đoạn đánh giá. Trường và Khoa có chiến lược và thực hiện kế

hoạch đào tạo, bồi dưỡng và thi đua khen thưởng hằng năm, phần lớn giảng viên của Khoa tham gia ít nhất một lớp/khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ nâng cao trình độ. Sự hài lòng cao của cán bộ viên chức về chế độ, chính sách quy trình làm việc, cơ hội thăng tiến công bằng cho mọi thành viên, chính sách khen thưởng của Trường trong đội ngũ giảng viên là trên 88% năm 2024. Đội ngũ nhân viên của chương trình cơ bản đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các chính sách tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển đã được ban hành, công khai minh bạch và bám sát nhu cầu thực tế. Quy trình đánh giá năng lực nhân viên đã được thiết lập và triển khai định kỳ, góp phần nâng cao trách nhiệm và chất lượng công việc. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đã được triển khai, tạo điều kiện để nhân viên nâng cao năng lực. Công tác quản trị công việc gắn với phân công nhiệm vụ, giám sát và khen thưởng được thực hiện, có sự tham gia góp ý của nhân viên, góp phần khích lệ tinh thần làm việc. Chính sách, tiêu chí, phương pháp và quy trình tuyển sinh được quy định rõ trong đề án tuyển sinh. Trường có chính sách học bổng tuyển sinh, có kế hoạch và tổ chức truyền thông giúp thu hút người học. Hệ thống tư vấn viên tại các phòng ban và Khoa đã đảm nhận công tác giám sát và tư vấn cho người học về các vấn đề liên quan đến hoạt động học tập, đời sống, thủ tục hành chính và việc làm. Các phân hệ của hệ thống UIS giúp theo dõi, giám sát hoạt động và kết quả đào tạo, ngoại khóa. Hệ thống Dashboard giúp thống kê và giám sát các chỉ số về người học. Sự hỗ trợ toàn diện bao gồm hệ thống tư vấn viên, công tác tư vấn tâm lý học đường, tư vấn việc làm, chăm sóc y tế, chăm sóc cảnh quan, đảm bảo vệ sinh, an toàn, chính sách học bổng và việc cung cấp tài nguyên học tập cũng như các tiện ích khác đã tạo ra môi trường thuận tiện cho người học học tập và rèn luyện bản thân. Trường có đủ phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng với trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Thư viện có đầy đủ học liệu phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của ngành Thiết kế thời trang; đã sử dụng phần mềm quản lý chuyên ngành thư viện, có dữ liệu theo dõi hoạt động của thư viện. Trường đã thực hiện tốt công tác chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo, đầu tư hệ thống công nghệ thông tin (hệ thống máy chủ, hệ thống mạng, máy tính và hệ thống phần mềm...) phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học. Trường đã triển khai được hơn 50 phần mềm và trang thông tin điện tử phục vụ công tác quản lý đào tạo, dạy - học trực tuyến, tuyển sinh, bảo đảm chất lượng bên trong, giới thiệu việc làm, hệ thống Dashboard trực quan hóa thông tin dữ liệu của Trường...; đã thực hiện nhiều hoạt động nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong chu kỳ đánh giá. Trường có quy định về quản lý an toàn, sức khỏe và môi trường được xây dựng trên cơ sở các quy định bắt buộc; có hệ thống camera an ninh theo dõi trong khuôn



N₂

viên; phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác an ninh trật tự, bảo vệ tài sản. Cảnh quan môi trường sạch, đẹp, rộng, thoáng, có nhiều cây xanh.

- **Về nâng cao chất lượng và kết quả đầu ra:** Trường đã thiết lập cơ chế phản hồi mang tính hệ thống và sớm ban hành các quy trình thu thập ý kiến theo chuẩn ISO nhằm phục vụ hiệu quả cho việc thiết kế và cập nhật chương trình đào tạo. Bên cạnh đó, Trường có quy định về rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo, được thể hiện rõ qua hai quy trình: xây dựng đề án mở ngành năm 2023 và hiệu chỉnh chương trình đào tạo năm 2024. Các hoạt động này được triển khai theo kế hoạch với phân công cụ thể và hướng dẫn rõ ràng. Công tác rà soát, đánh giá quá trình dạy, học, kiểm tra đánh giá được thực hiện thường xuyên thông qua các hình thức như: dự giờ, thẩm định giảng dạy theo đề cương, giám sát theo quy chế, đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra, khảo sát người học và thảo luận trong bộ môn. Một số kết quả nghiên cứu khoa học liên quan đến nội dung giảng dạy đã được giảng viên đưa vào bài giảng, góp phần nâng cao chất lượng. Trường có quy định và thực hiện đánh giá định kỳ chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích, kết quả cho thấy nhiều dịch vụ, tiện ích được nâng cấp. Cơ chế phản hồi được triển khai qua khảo sát, họp, hội nghị, hội thảo và tham gia dự án khảo sát cựu người học của AUN, qua đó góp phần cải tiến công tác khảo sát. Đặc biệt, cơ chế phản hồi của bên liên quan đã được rà soát, cải tiến vào các năm 2019 và 2024, thể hiện sự quan tâm thường xuyên của Trường đối với nâng cao chất lượng chương trình đào tạo và dịch vụ hỗ trợ. Dữ liệu về người học, bao gồm tỉ lệ tốt nghiệp, thời học, thời gian tốt nghiệp trung bình, tỉ lệ có việc làm theo từng năm học được quản lý, theo dõi, giám sát. Nhiều hoạt động hỗ trợ người học được triển khai để giảm tỉ lệ thôi học, giảm thời gian tốt nghiệp trung bình như thành lập tổ tư vấn viên, trợ lý giảng dạy, ưu tiên người học năm cuối đăng kí học phần, thành lập Trung tâm dịch vụ hỗ trợ... Các hoạt động này được ghi nhận đầy đủ trong các văn bản của Khoa và Trường. Nhiều biện pháp được triển khai giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp sớm và có việc làm đúng ngành đào tạo. Tỉ lệ có việc làm sau một năm tốt nghiệp khá cao. Trường có hệ thống giám sát hoạt động nghiên cứu khoa học của người học. Hệ thống khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan đã xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị, cá nhân và được vận hành hiệu quả. Các đợt khảo sát được thực hiện định kỳ hằng năm theo hình thức trực tuyến; dữ liệu khảo sát được sử dụng để cải tiến chất lượng các hoạt động của Trường.

Bên cạnh những mặt mạnh, Hội đồng khuyến nghị Trường, Khoa cải thiện chất lượng chương trình đào tạo ngành Thiết kế thời trang trình độ đại học như sau:

1. Cập nhật, ban hành các quy định, quy trình xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo một cách có hệ thống, mô tả các khái niệm một cách rõ ràng nhằm tạo sự thống nhất, đồng bộ khi triển khai. Mở rộng đối tượng và đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến

trong quá trình rà soát, cập nhật mục tiêu đào tạo, chuẩn đầu ra; tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là cựu người học và doanh nghiệp. Đánh giá mức độ hiệu quả về việc tiếp cận thông tin về chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các bên liên quan để có biện pháp cải tiến phù hợp.

2. Rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin, chuẩn hóa nội dung, cách trình bày ở các phiên bản bản mô tả chương trình đào tạo khi công bố. Xây dựng quy trình chuẩn hoá nhằm kiểm soát tính nhất quán giữa các nội dung được trình bày trong các đề cương học phần; cập nhật thông tin thể hiện sự gắn kết giữa tài liệu tham khảo với từng chương, mục cụ thể của đề cương học phần để hỗ trợ tốt hơn việc tự học của người học. Thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả việc sử dụng bản mô tả chương trình đào tạo của các bên liên quan, đặc biệt là người học. Xây dựng bản mô tả chương trình đào tạo bằng ngôn ngữ nước ngoài để phục vụ hội nhập và quảng bá.

3. Rà soát, xác định cụ thể hơn về tổ hợp phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá, hướng dẫn các hoạt động tự học trong các đề cương học phần. Rà soát mức độ tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trong các đề cương học phần nhằm bảo đảm tính thống nhất giữa đề cương học phần và ma trận kỹ năng chương trình đào tạo. Rà soát việc bố trí các học phần trong chương trình đào tạo nhằm bảo đảm tiến trình phát triển năng lực người học theo hướng tăng dần, đồng thời phân bổ hợp lý chuẩn đầu ra/PI trong toàn chương trình. Mở rộng kênh thu thập phản hồi từ các bên liên quan để làm cơ sở cải tiến chương trình đào tạo. Thể hiện nội dung đối sánh chương trình đào tạo với các chương trình đào tạo trong và ngoài nước trong bản mô tả chương trình đào tạo.

4. Triển khai đánh giá một cách hệ thống về hiệu quả truyền thông, phổ biến triết lý giáo dục và việc vận dụng triết lý giáo dục vào các hoạt động dạy và học. Đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp dạy học để đạt được chuẩn đầu ra tương ứng; tăng cường hỗ trợ người học về ngoại ngữ, hướng dẫn cách thức để người học tự học, tự nghiên cứu hiệu quả và xây dựng cơ chế đánh giá, giám sát việc tự học của người học một cách có hệ thống.

5. Rà soát, chuẩn hoá các đề cương học phần, đảm bảo thống nhất các nội dung về kiểm tra đánh giá được mô tả trong ma trận chuẩn đầu ra học phần - nội dung giảng dạy – hình thức kiểm tra; xây dựng cơ chế, công cụ đánh giá cụ thể cho các chuẩn đầu ra liên quan đến thái độ, kỹ năng mềm, năng lực học tập suốt đời và hoạt động tự học của người học. Tích hợp rubrics cho tất cả hình thức kiểm tra đánh giá vào đề cương học phần và phổ biến công khai đến người học. Rà soát và điều chỉnh rubrics của các học phần đồ án, thiết lập tiêu chí đánh giá phản ánh đúng đặc thù và trọng tâm các chuẩn đầu ra học phần. Rà soát, bổ sung nội dung khảo sát về mức độ nắm bắt thông tin kiểm

tra đánh giá của người học và phân tích kết quả để nâng cao chất lượng. Xây dựng cơ chế đánh giá định kỳ độ tin cậy của công cụ kiểm tra đánh giá để phát hiện và điều chỉnh sai lệch. Thiết lập cơ chế báo cáo định kỳ về tình hình khiếu nại kết quả học tập để phân tích nguyên nhân, rút kinh nghiệm và cải tiến quy trình giải quyết khiếu nại.

6. Xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp chiến lược nhằm đảm bảo tính bền vững và nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; cần ưu tiên xây dựng đề án phát triển lực lượng kế cận hiệu quả, song song với việc hoàn thiện hệ thống đánh giá hiệu suất theo hướng khách quan, lượng hóa các tiêu chí về nhiệm vụ phục vụ cộng đồng để thúc đẩy sự tham gia đồng đều của giảng viên. Tổng kết đánh giá và mở rộng hoạt động đối sánh với các đơn vị đào tạo uy tín bên ngoài, sử dụng kết quả này làm cơ sở tin cậy để hoạch định chiến lược phát triển đội ngũ.

7. Xây dựng hệ thống dự báo nhân sự trung và dài hạn, gắn với chiến lược phát triển ngành và ứng dụng công nghệ mới. Chính sách thu hút, đãi ngộ cần được điều chỉnh để tạo động lực giữ chân nhân sự giỏi, đặc biệt trong các lĩnh vực trọng yếu. Bộ tiêu chí tuyển dụng cần được cập nhật, bổ sung yêu cầu về ngoại ngữ, công nghệ thông tin và kỹ năng mềm. Công cụ đánh giá năng lực cần được chuẩn hóa theo hướng định lượng, kết quả đánh giá phải được sử dụng để xây dựng kế hoạch đào tạo, khen thưởng và phát triển nghề nghiệp. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cần được mở rộng về quy mô, đa dạng hóa hình thức và tăng cường hợp tác quốc tế. Đồng thời, cần chuẩn hóa kế hoạch công việc cá nhân, tích hợp kết quả đánh giá vào hệ thống thi đua, khen thưởng và tổ chức đối thoại định kỳ để nâng cao sự hài lòng và gắn kết của nhân viên.

8. Thực hiện định kỳ và toàn diện việc khảo sát các bên liên quan cũng như phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực nhằm điều chỉnh chính sách, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh. Gia tăng tính chủ động và cá nhân hoá hoạt động tư vấn người học qua hệ thống giảng viên cố vấn cho từng ngành và từng khoá. Gia tăng sự phối hợp và đồng bộ giữa các đơn vị trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Gia tăng tính hấp dẫn của các diễn đàn và sân chơi học thuật; thiết lập không gian và các hoạt động giúp đẩy mạnh sự nối kết giữa các thế hệ người học, giữa người học và giảng viên.

9. Trang bị thêm cho xưởng thực hành, phòng thí nghiệm một số trang thiết bị hiện đại, đặc thù của ngành học. Tạo thêm không gian trưng bày sản phẩm của người học. Đồng bộ dữ liệu giữa các phần mềm quản lý. Sử dụng phần mềm quản lý chuyên biệt trong quản lý tài sản, công cụ, dụng cụ tại các xưởng thực hành, phòng thí nghiệm và theo dõi hoạt động, bảo dưỡng, sửa chữa vào hệ thống phần mềm dùng chung của Trường.

10. Tăng cường cơ chế khảo sát và thu thập phản hồi từ bên liên quan với số lượng và chất lượng cao hơn, đồng thời điều chỉnh nội dung khảo sát để tập trung thu thập ý kiến góp ý về chương trình đào tạo. Tổ chức tập huấn cho giảng viên về công tác rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và thiết lập cơ chế lấy ý kiến thường xuyên, có hệ thống giúp tối ưu hóa các quy trình, hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo. Hoàn thiện quy trình đánh giá sự phù hợp của phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá với chuẩn đầu ra, bảo đảm triển khai đồng bộ trong tất cả học phần. Khuyến khích và hỗ trợ giảng viên, người học tăng cường tham gia nghiên cứu khoa học gắn với giảng dạy để kết quả nghiên cứu được ứng dụng nhiều hơn vào cải tiến chương trình đào tạo. Tiếp tục đầu tư nâng cấp hạ tầng wifi, internet nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người học. Hoàn thiện hệ thống khảo sát doanh nghiệp theo hướng phân tách dữ liệu theo ngành/nhóm ngành, tạo cơ sở tin cậy cho việc phân tích và cải tiến chất lượng chương trình đào tạo.

11. Có các giải pháp để tiếp tục giảm tỉ lệ thôi học hoặc rà soát để đảm bảo các chỉ tiêu đặt ra trong Chiến lược phát triển Trường là phù hợp, khả thi. Tổ chức tổng kết, chia sẻ các thực hành tốt một cách hệ thống để hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học. Theo dõi, đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ thông tin việc làm cho người học. Có các giải pháp hữu hiệu để khuyến khích nhiều người học tham gia nghiên cứu khoa học, công bố khoa học và tham gia các hoạt động học thuật khác. Tổng kết, đánh giá việc sử dụng ý kiến phản hồi của các bên liên quan để rút ra các bài học cho cải tiến chất lượng.

Hội đồng đề nghị Trường, Khoa duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đã có, đồng thời thực hiện các khuyến nghị của Đoàn đánh giá ngoài và của Hội đồng về việc cải tiến chất lượng. Trong vòng 03 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, Trường, Khoa cần xây dựng và triển khai kế hoạch hành động cụ thể. Vào giữa chu kỳ kiểm định (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, Cơ quan quản lý và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định./.

